TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101**/2024/HS-ST
Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long;

2. Bà Lê Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 29/8/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú:1 Xóm C, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1975 và bà Quách Thị Thu H, sinh năm: 1977; Vợ: Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm: 1996; Con: Có 01 con, sinh năm 2023; A, chị, em: Có 02 anh, em, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 80/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1 và Bản án số 568/2015/HSPT ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được tha tù trước thời hạn có điều kiện kể từ ngày 25/8/2018, thời gian thử thách 27 ngày, đã nộp án phí ngày 23/5/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam C Công an Thành phố H.

(có mặt)

2/ **Nguyễn Văn Hoài N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 8 năm 1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không nơi thường trú; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, đã chết và bà Quách Thị H2, sinh năm: 1971; Vợ: Đinh Anh T2, sinh năm: 2000 (chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn đến năm 2022); Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Anh, chị, em: Có 02 anh, em, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam C Công an Thành phố H.

(có mặt)

Bị hại: Ông Lê Đình N1 HảiSinh năm: 2003

HKTT: A Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Phạm Văn M1 năm: 1959

Địa chỉ: 8 Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không tiền tiêu xài, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định rủ Nguyễn Văn Hoài N tìm tài sản để giật bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/11/2023, T điều khiển xe Wave, màu đỏ, biển số: 54Z3-2810 chở N lưu thông trên đường Đ, khi đến đối diện số E Đ, Phường A, Quận D, N nhìn thấy anh Lê Đình Ngọc H3 đang dừng xe sát lề phải hẻm 576, tay đang cầm điện thoại nhắn tin. N dùng tay vỗ nhẹ vào bụng của T để ra hiệu giật điện thoại, T điều khiển xe máy chạy áp sát phía bên trái xe máy của anh H3, N ngồi phía sau, dùng tay trái giật điện thoại di động S 20 Ultra 5G, màu đen, của anh H3. Sau đó, Nam bóp eo của T báo hiệu, T tăng ga tẩu thoát. Lúc này, anh H3 liền điều khiển xe đuổi theo và truy hô, nên T kêu Nam ném điện thoại xuống đường tại khu vực trước số 576/76/3 Đ, Phường A, Quận D. Khi bỏ chạy đến trước số E Đ, Phường A Quận D, T và N bị anh H3 đuổi kịp. Lúc này, anh Võ Hoài Â (Cán bộ Công an P) cùng anh Phạm Văn M2 (bảo vệ dân phố P1) đang tuần tra, phát hiện vụ việc trên, hỗ trợ anh H3, thu giữ vật chứng và đưa T, Nam về trụ sở Công an P, Quận D lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục 82–89).

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Hoài N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục 166-172, 208-215, 216-221).

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng viền đen, có trị giá 4.500.000 đồng và 01 sim điện thoại di động với số thuê bao là 0707528258 không xác định được giá trị (Bút lục 124-127).

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe máy kiểu dáng wave, màu đỏ, biển số: 54Z3-2810, số khung: RLHHC09093Y263834; số máy: HC09E-0263910.

Qua xác minh, xe mang biển số 52N8-9121 do bà Phùng Thị T3 (sinh năm: 1961, ấp A, QL50, xã Đ, B) là chủ sở hữu, bà T3 đã bán xe máy trên cho cháu ruột là anh Phạm Thành L (sinh năm: 1990, ấp E, xã Đ, B), không làm thủ tục sang tên. Anh L cho biết xe máy trên đã bị mất trộm vào khoảng tháng 01/2022. Cơ quan điều tra Công an Q đã chuyển giao xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp nhận xử lý (BL 143-146).

+ Đối với biển số 54Z3-2810, qua xác minh biển số 54Z3-2810 thuộc xe máy nhãn hiệu NAZA, số khung: RMNWCHNM9H000129, số máy: VHLFM152FMHV1200129, màu đen, do anh Trần Đức T4 (sinh năm: 1981) đứng tên chủ sở hữu, anh T4 đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra Công an Q đã đăng báo tìm chủ sở hữu của biển số trên (BL 151).

+ 01 (một) điện thoại di động S S8+, màu xanh (đây là điện thoại cá nhân của bị cáo T). Cơ quan điều tra Công an Q đã nhập kho vật chứng, chuyển Tòa án xem xét xử lý.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C2, màu xanh (đây là điện thoại cá nhân của bị cáo N).

Cơ quan điều tra Công an Q đã nhập kho vật chứng nêu trên, chuyển Tòa án xem xét xử lý (Bút lục 146-148).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Đình Ngọc H3 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng viền đen và 01 sim điện thoại di động với số thuê bao là 0707528258. Anh Lê Đình Ngọc H3 đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường dân sự, không khiếu nại, thắc mắc gì (Bút lục 128, 129).

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKSQ4 ngày 28/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Hoài N về tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 91/CT-VKS Q.4 ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Hoài N về tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn H4 Nam từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đình Ngọc H3 đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường dân sự, không khiếu nại, thắc mắc gì. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 (một) xe máy kiểu dáng wave, màu đỏ, biển số: 54Z3-2810, số khung: RLHHC09093Y263834; số máy: HC09E-0263910.

Qua xác minh, mang biển số 52N8-9121 do bà Phùng Thị T3 (sinh năm: 1961, ấp A, QL50, xã Đ, B) là chủ sở hữu, bà T3 đã bán xe máy trên cho cháu ruột là anh Phạm Thành L (sinh năm: 1990, ấp E, xã Đ, B), không làm thủ tục sang tên. Anh L cho biết xe máy trên đã bị mất trộm vào khoảng tháng 01/2022. Cơ quan điều tra Công an Q đã chuyển giao xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp nhận xử lý (BL 143-146). Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với biển số 54Z3-2810 thuộc xe máy nhãn hiệu NAZA, số khung: RMNWCHNM9H000129, số máy: VHLFM152FMHV1200129, màu đen trong thời hạn 06 tháng. Nếu tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định của pháp luật, nếu hết thời gian trên mà không tìm được thì tịch thu tiêu hủy;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động S S8+, màu xanh (đây là điện thoại cá nhân của bị cáo T).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H4 Nam: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C2, màu xanh (đây là điện thoại cá nhân của bị cáo N).

Phần tranh luận: Các bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận D, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:*

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/11/2023, tại đối diện nhà số E Đ, Phường A, Quận D, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy hiệu Honda wave, màu đỏ, biển số: 54Z3-2810 chở Nguyễn Văn Hoài N, áp sát anh Lê Đình Ngọc H3 để N dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra 5G, màu đen, ốp lưng nhựa màu trắng viền đen của anh H3.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Hoài N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng viền đen, có trị giá 4.500.000 đồng và 01 sim điện thoại di động với số thuê bao là 0707528258 không xác định được giá trị (Bút lục 124-127).

Hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Hoài N cấu thành tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu: Bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 80/2015/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1 và Bản án số 568/2015/HSPT ngày 15/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được tha tù trước thời hạn có điều kiện kể từ ngày 25/8/2018, thời gian thử thách 27 ngày, đã nộp án phí ngày 23/5/2016.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Đình Ngọc H3: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng viền đen và 01 sim điện thoại di động với số thuê bao là 0707528258. Anh Lê Đình Ngọc H3 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự, không khiếu nại, thắc mắc gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe máy kiểu dáng wave, màu đỏ, biển số: 54Z3-2810, số khung: RLHHC09093Y263834; số máy: HC09E-0263910.

Qua xác minh, mang biển số 52N8-9121 do bà Phùng Thị T3 (sinh năm: 1961, ấp A, QL50, xã Đ, B) là chủ sở hữu, bà T3 đã bán xe máy trên cho cháu ruột là anh Phạm Thành L (sinh năm: 1990, ấp E, xã Đ, B), không làm thủ tục sang tên. Anh L cho biết xe máy trên đã bị mất trộm vào khoảng tháng 01/2022. Cơ quan điều tra Công an Q đã chuyển giao xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp nhận xử lý (BL 143-146). Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Đối với biển số 54Z3-2810, qua xác minh biển số 54Z3-2810 thuộc xe máy nhãn hiệu NAZA, số khung: RMNWCHNM9H000129, số máy: VHLFM152FMHV1200129, màu đen, do anh Trần Đức T4 (sinh năm: 1981) đứng tên chủ sở hữu, anh T4 đã bán lại cho người khác (không rõ lai lịch): Cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng. Nếu tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định của pháp luật, nếu hết thời gian trên mà không tìm được thì tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động S S8+, màu xanh, đây là điện thoại cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C2, màu xanh, đây là điện thoại cá nhân của bị cáo N, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo N.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2023.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoài N 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với biển số 54Z3-2810 thuộc xe máy nhãn hiệu NAZA, số khung: RMNWCHNM9H000129, số máy: VHLFM152FMHV1200129, màu đen trong thời hạn 06 tháng. Nếu tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định của pháp luật, nếu hết thời gian trên mà không tìm được thì tịch thu tiêu hủy;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động S S8+, màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H4 Nam: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C2, màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 96/2024 ngày 16/7/2024 giữa Công an Q và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng mỗi người.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Long **Lê Thị Kim Lệ** **Đỗ Thị Bích Phượng**

Nơi nhận
- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Bích Phượng